

Số:31/2006/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành các chính sách hỗ trợ**  
**thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 62/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở và Thông tư liên tịch số 22/2005/TTLT-BLĐT BXH-BTC-BGD&ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3301/QĐ-UB ngày 05 tháng 9 năm 1997 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định mức thu và quản lý sử dụng tiền xây dựng trường học;

Căn cứ Quyết định số 4352/1998/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định mức thu học phí trong các trường công lập và lệ phí thi;

Xét đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 534/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2005 về việc phê duyệt các chính sách hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành các chính sách hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối với các trường công lập và ngoài công lập từ năm học 2005- 2006 trở đi, với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này hỗ trợ cho việc thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại các trường công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng: Học sinh là người tàn tật, mồ côi, dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 62/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở và Thông tư liên tịch số 22/2005/TTLT-BLĐT BXH, BTC-BGD&ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án giảm nghèo trên địa bàn thành

phố Đà Nẵng giai đoạn 2005-2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 41/2005/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng).

**Điều 2.** Mức hỗ trợ cụ thể cho việc thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở được thực hiện như sau:

1. Học sinh là người tàn tật được giảm 50% học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường.

2. Học sinh là người tàn tật thuộc diện hộ nghèo được miễn 100% học phí và tiền xây dựng trường; được cấp một lần 200.000 đồng/năm/học sinh để mua sách, vở và đồ dùng học tập.

3. Học sinh mồ côi được miễn 100% học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường; được cấp một lần 200.000 đồng/năm/học sinh để mua sách, vở và đồ dùng học tập.

4. Học sinh thuộc diện hộ nghèo (theo Quyết định số 41/2005/QĐ-UB) được miễn 100% học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường.

5. Học sinh là dân tộc thiểu số được miễn 100% học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường; được cấp một lần 200.000 đồng/năm/học sinh để mua sách vở và đồ dùng học tập.

**Điều 3.** Cơ sở để thực hiện việc miễn giảm mức học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường:

1. Phân nhóm trường ở các phường, xã:

Nhóm xã, phường	Gồm các trường ở các xã, phường	Thuộc quận, huyện
1	Hải Châu 1, Hải Châu 2, Bình Thuận, Hoà Thuận Đông, Hoà Thuận Tây, Thạch Thang, Thanh Bình, Thuận Phước, Phước Ninh Vĩnh Trung, Chính Gián, Thạc Gián, Tân Chính	Hải Châu  Thanh Khê
2	Hoà Cường Nam, Hoà Cường Bắc, Nam Dương, Bình Hiên, Khuê Trung, Tam Thuận, Xuân Hà, An Hải Tây, An Hải Đông, An Hải Bắc, Thọ Quang	Hải Châu Cẩm Lệ Thanh Khê Sơn Trà
3	An Khê, Hoà Khê, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, Hoà Thọ Đông, Hoà Thọ Tây, Hoà Phát, Hoà An Hoà Khánh Nam, Hoà Khánh Bắc, Hoà Minh Mỹ An, Khuê Mỹ, Hoà Hải Nại Hiên Đông, Phước Mỹ	Thanh Khê Cẩm Lệ Liên Chiểu Ngũ Hành Sơn Sơn Trà
4	Mân Thái, Hoà Quý, Hoà Hiệp Nam, Hoà Hiệp Bắc, Hoà Xuân, Hoà Nhơn, Hoà Phong, Hoà Khương, Hoà Phước, Hoà Châu, Hoà Sơn, Hoà Tiến	Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu Cẩm Lệ Hoà Vang
5	Hoà Ninh, Hoà Bắc, Hoà Phú, Hoà Liên	Hoà Vang

## 2. Khung định hướng:

Nhóm xã, phường	Mức thu học phí của học sinh/tháng của bậc trung học cơ sở	Mức thu đóng góp xây dựng trường của học sinh/năm của bậc trung học cơ sở
1	20.000 đồng	70.000 đồng
2	15.000 đồng	50.000 đồng
3	10.000 đồng	35.000 đồng
4	6.000 đồng	25.000 đồng
5	Miễn thu	Miễn thu

**Điều 4.** Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo Quyết định này được bố trí từ nguồn đảm bảo xã hội hằng năm của ngân sách thành phố.

**Điều 5.** Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**